

Đông Dư, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH SỐ LIỆU  
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 10888/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Gia Lâm về việc; Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2021 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 4034/QĐ-UBND ngày 09/07/2021 của UBND huyện Gia Lâm về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách cấp Huyện năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 7729/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Gia Lâm về điều chỉnh giao bổ sung nguồn kinh phí cải cách tiền lương và kinh phí chi thường xuyên năm 2021;

Căn cứ số liệu thực hiện thu - chi ngân sách của trường năm 2021 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước huyện Gia Lâm.

Trường mầm non Đông Dư thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

**I./ Tổng thu ngân sách:**

1. Tổng thu NSNN cấp được sử dụng: 4.232.022.000 đồng
2. Tổng thu học phí trong năm 2021: 119.755.000 đồng bằng 30.1% so với dự toán.
3. Tổng thu tiền chăm sóc bán trú trong năm 2021: 202.950.000 đồng bằng 32.7% so với dự toán.

4. Tổng thu tiền học thứ bảy trong năm 2021: 98.100.000 đồng bằng 36.3% so với dự toán.

5. Tổng thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú trong năm 2021: 12.450.000 đồng bằng 18% so với dự toán.

6. Tổng thu tiền học phẩm trong năm 2021: 12.450.000 đồng bằng 18% so với dự toán.

7. Tổng thu tiền học hè năm 2021: 0 đồng bằng 0% so với dự toán.

## **II/ Tổng chi ngân sách:**

1. Tổng kinh phí NSNN đã sử dụng trong năm 2021: 4.232.022.000 đồng bằng 100% so với dự toán.

2. Tổng chi nguồn thu tại đơn vị trong năm 2021: 445.456.500 đồng bằng 59.3% so với dự toán.

*(Có bảng thuyết minh chi tiết nội dung chi kèm theo)*

## **III./ Kinh phí còn lại chuyển kỳ sau:**

1. Tồn ngân sách NN đến hết năm 2021: 0 đồng

2. Dự toán bị hủy đến hết năm 2021: 13.596.000 đồng

3. Tồn nguồn thu tại đơn vị đến hết năm 2021: 248.500 đồng

## **IV/ Đánh giá chung:**

Căn cứ kế hoạch dự toán được giao hàng năm. Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán ngân sách. Quản lý nguồn thu và chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Nêu cao tinh thần công khai dân chủ, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng dự toán ngân sách nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch dự toán giao và theo đúng quy định.

Phục vụ các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan đơn vị kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được đầy đủ.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường Mầm non Đông Dư.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Phương Anh**

TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG DU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG KHAI SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

(Dùng cho đơn vị sử dụng NSNN)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>				
<b>II</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>2,011,952,000</b>	<b>445,705,000</b>	<b>22.2</b>	
<b>1</b>	<b>Học phí (Cả tiền năm trước chuyển sang)</b>	<b>397,952,000</b>	<b>119,755,000</b>	<b>30.1</b>	
<b>2</b>	<b>Thu khác</b>	<b>1,614,000,000</b>	<b>325,950,000</b>	<b>20.2</b>	
	Tiền chăm sóc bán trú	621,000,000	202,950,000	32.7	
	Tiền học ngày thứ 7	270,000,000	98,100,000	36.3	
	Tiền học phẩm (cả tiền năm trước chuyển sang)	69,000,000	12,450,000	18.0	
	Tiền TTB phục vụ bán trú	69,000,000	12,450,000	18.0	
	Tiền học hè	585,000,000	-	0.0	
<b>1.2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>1,953,075,000</b>	<b>445,456,500</b>	<b>59.3</b>	
<b>a</b>	<b>Học phí</b>	<b>303,075,000</b>	<b>119,755,000</b>	<b>39.5</b>	
<b>b</b>	<b>Thu khác</b>	<b>1,650,000,000</b>	<b>325,701,500</b>	<b>19.7</b>	
	Tiền chăm sóc bán trú	607,500,000	202,950,000	33.4	
	Tiền học ngày thứ 7	445,500,000	97,851,500	22.0	
	Tiền học phẩm	67,500,000	12,450,000	18.4	
	Tiền TTB phục vụ bán trú	67,500,000	12,450,000	18.4	
	Tiền học hè	462,000,000	0	0.0	
	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
<b>II</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>4,232,022,000</b>	<b>4,232,022,000</b>	<b>100.0</b>	
	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4,232,022,000</b>	<b>4,232,022,000</b>	<b>100.0</b>	
	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>3,891,404,000</b>	<b>3,891,404,000</b>	<b>100.0</b>	
	KP tiết kiệm 10% CCTL	78,000,000	78,000,000	100.0	
	Chi thanh toán cá nhân	2,807,431,000	2,807,431,000	100.0	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	104,000,000	104,000,000	100.0	
	Vật tư văn phòng	115,000,000	115,000,000	100.0	
	Thông tin, truyền tin liên lạc	7,440,000	7,440,000	100.0	

Thanh toán công tác phí	27,600,000	27,600,000	100.0
Chi thuê mướn (-13.596.000)	44,404,000	44,404,000	100.0
Chi nghiệp vụ chuyên môn	559,529,000	559,529,000	100.0
Chi mua sắm, sửa chữa lớn	53,000,000	53,000,000	100.0
Chi khác	95,000,000	95,000,000	100.0
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>340,618,000</b>	<b>340,618,000</b>	<b>100</b>
Chi lương	96,374,000	340,618,000	
KP tiết kiệm 10% CCTL(Kế cả năm trước chuyển sang)	0	-	
Chi phí nghiệp vụ chuyên	0		
Mua tài sản cho chuyên môn	0	0	

Ngày 12 tháng 01 năm 202

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Phương Anh